

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 218****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 11.12.2010****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 269, hàng thứ sáu, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Tùy sự phát tâm, nghĩa là có thể thoái, người tánh bất định, cũng có thể phát. Thuận lý phát tâm, tức không thoái chuyển, người tánh bồ tát, cũng có thể phát. Phát tâm như thế, công đức vô biên. Giả sử Chư Phật cùng kiếp diễn thuyết các công đức này, cũng không cùng tận”.

Tiếp theo chư vị tổ sư khai thị cho chúng ta, về công đức phát tâm không thể nghĩ bàn. Tu học đại thừa, phát tâm đại thừa là việc lớn hàng đầu. Nghĩa là nói, chúng ta muốn đi đâu trước tiên phải biết mục đích, phải biết phương hướng. Đây không phải là đi ra bình thường, đây là ra khỏi cánh cửa tam giới, ra khỏi cách cửa mười pháp giới. Mục đích của chúng ta là thế giới Cực Lạc, đi gặp Phật A Di Đà. Phương hướng của chúng ta là phương tây của thế giới Ta Bà, đây chính là phát tâm bồ đề. Không phát tâm bồ đề, không có phương hướng, không có mục đích, bất luận tinh tấn nỗ lực như thế nào, rốt cuộc cũng không đạt được mục tiêu. Không thể không biết điều này.

Ở trước chư vị tổ sư cao tăng, nói với chúng ta hai loại phát tâm. Một loại là tùy sự, một loại là tùy lý. Tùy sự chính là tứ hoằng thệ nguyện, thật sự phát tâm, tu học theo phương hướng và mục tiêu này, nhất định có thành tựu. Người học Phật đã thọ tam quy, thậm chí thọ ngũ giới cũng phát tứ hoằng thệ nguyện. Tứ hoằng thệ nguyện là chư Phật Bồ Tát phát, chúng ta cũng phát theo. Các ngài phát đều thực hiện, còn chúng ta có phát nhưng không làm được, căn bản là không hề thực hành. Thực tế mà nói, đời này thời gian quá ngắn ngủi, 100 năm nói thì rất dài, thật ra chỉ trong khoảng khảy móng tay, thời gian qua đi rất nhanh. Từ nhỏ đến lớn, đến già chết, không có chút thành tựu nào, đây là nguyên nhân gì? Là quên đi phương hướng và mục tiêu mà đời này ta phải nỗ lực, vấn đề chính là như thế.

Hôm nay chúng ta xem đoạn văn này, cảm xúc rất sâu sắc: “Tùy sự phát tâm, nghĩa là có thể thoái”, có khả năng thoái chuyển. “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, thực tế mà nói tứ hoằng thệ nguyện chỉ có nguyện này. Chư

Phật Như Lai ở nhân địa tu hành những gì? Chính là vì vấn đề này, không có vì mình. Nếu vì mình rất dễ thoái chuyển, còn như thật sự vì chúng sanh, đặc biệt là khi thấy rất nhiều chúng sanh đau khổ. Bây giờ thông thường chúng ta nhìn thấy, là cùng một tầng không gian với chúng ta, không cùng tầng không gian chúng ta không nhìn thấy. Nhưng cũng có người nhìn thấy, chúng ta tin đó không phải giả, vì không chỉ một người nhìn thấy. Vài người nhìn thấy, cảnh giới họ nhìn thấy giống nhau, không hoàn toàn tương đồng thì cũng gần giống, như vậy tức không phải giả. Khi nhìn thấy mới biết có càng nhiều chúng sanh. Chúng sanh trong lục đạo thấy được hoàn toàn, như vậy cần có nhân duyên đặc biệt. Người tu hành có công năng đặc biệt, không phải hàng phàm phu có thể thấy được. Ta nhìn thấy càng nhiều, thấy cảnh giới càng rộng lớn, mới biết rằng trong lục đạo không biết có bao nhiêu chúng sanh đang chịu khổ, không thể tính kê! Phải chăng ta giống như Chư Phật Bồ Tát, thật sự phát tâm này để giúp họ? Phát tâm này không tệ, nhưng muốn giúp họ cần phải có năng lực, bằng không lấy gì để giúp họ? Cho nên ba nguyện ở sau, chính là sử dụng đến thành tích của mình, ta mới có năng lực giúp đỡ họ. Đoạn phiên nào là đức hạnh, bản thân chưa đoạn phiền não không thể giúp được người khác. Điều này chắc chắn như thế, vì bản thân còn mê hoặc, vẫn trầm luân trong luân hồi sanh tử, như vậy làm sao giúp người khác ra khỏi luân hồi?

Đoạn phiên nào là việc lớn hàng đầu, đoạn như thế nào? Chúng tôi ở thế gian này, đã đi qua rất nhiều quốc gia, chúng tôi thấy người tại gia học Phật chưa thực hành được thập thiện. Người xuất gia, chưa thực hành căn bản Sa Di Luật Nghi. Như vậy là chúng ta đã mê mất phương hướng, cũng mê mất mục tiêu. Vì sao vậy? Vì chúng ta khởi tâm động niệm chỉ nghĩ đến mình, đặt mình ở vị trí đầu tiên, như vậy có gì không tốt? Đối với người thế gian mà nói không có gì không tốt, nhưng trong Phật pháp mà nói thì vấn đề rất nghiêm trọng. Nghiêm trọng ở đâu? Quý vị phải biết, luân hồi từ đâu đến, luân hồi lục đạo từ đâu đến? Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất nhiều, do chấp trước mà có luân hồi lục đạo. Nghĩa là chấp trước có cái ta, chấp trước thân này là ta, không chịu buông bỏ. Do chấp trước mà hiện ra cảnh giới, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, có một tâm tưởng như thế, hiện ra cảnh giới là luân hồi lục đạo. Cho nên luân hồi lục đạo, không phải Phật Bồ Tát tạo, không phải thượng đế tạo, cũng không liên quan đến vua Diêm la. Thuật ngữ trong kinh nói, là do nghiệp lực của chính mình biến hiện ra.

Thế nào gọi là nghiệp lực? Tư tưởng và ngôn hành gọi là nghiệp lực. Trong kinh điển đại thừa nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, luân hồi lục đạo là từ tâm tưởng sanh. Hay nói cách khác, pháp thế xuất thế gian không có một pháp nào không phải tự làm tự chịu. Ta tạo thế giới Cực Lạc thì đến thế giới Cực Lạc hưởng thụ, nếu tạo luân hồi lục đạo thì vào trong lục đạo chịu khổ.

Tuyệt đối không liên quan đến bất kỳ ai, toàn là tự làm tự chịu. Không thể không biết chân tướng sự thật này, không hiểu là sai.

Khi đã phát nguyện này là phải thực hiện, phải làm thật, bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu thể hiện từ Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy tất cả nói về 113 việc, sự việc trong cuộc sống hằng ngày chúng ta quá nhiều. 113 điều này là tượng trưng, là cương lĩnh hành động, triển khai ra không khác gì với giới luật Bồ Tát. Chư vị nên biết giới luật Bồ Tát có tám vạn bốn ngàn tế hạnh, tám vạn bốn ngàn tế hạnh đó từ đâu mà có? Là Thập thiện nghiệp triển khai ra. Quý vị xem, chỉ có mười điều, triển khai mười điều này ra là tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Mười điều có thể triển khai thành tám vạn bốn ngàn điều, 113 điều triển khai ra chẳng lẽ không bằng tám vạn bốn ngàn điều? Kinh Hoa Nghiêm nói, một tức là nhiều, nhiều tức là một, Đức Phật nói chân lý cho chúng ta. Bởi thế, bất kỳ một pháp nào triển khai ra đều biến pháp giới hư không giới, quy nạp, thu nhiếp lại chính là một pháp. Một tức tất cả, tất cả tức một. Đạo lý chúng ta đã minh bạch, cũng đã rõ về chân tướng sự thật, tâm sẽ định không còn trôi nổi, cần phải nỗ lực học tập.

Trước tiên phải học thuộc Đệ Tử Quy, học thuộc lòng. Trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, gặp bất kỳ cảnh giới nào, trong Đệ Tử Quy dạy ta nguyên tắc xử lý như thế nào, câu chữ lập tức liền hiện tiền. Đây là nền tảng của giới luật, căn bản của giới luật. Phải học thuộc Cảm Ứng Thiên, Cảm Ứng Thiên cũng không nhiều chữ, khoảng trên dưới 1500 chữ. Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng không nhiều, chúng tôi trích dẫn những nội dung chính biên tập thành một cuốn sách, có khoảng 600 chữ. Ba thứ này này là nền tảng, là căn bản giới luật, là nguồn gốc của giới luật. Không có những thứ này, giới luật từ đâu sanh ra?

Vì sao cổ nhân học Phật, họ đều có thể thực hành tam quy oai nghi các giới, còn chúng ta hiện nay vì sao không thực hành được? Vì người xưa nền tảng vững vàng. Bất luận người xuất gia hay tại gia, đều có thành tựu rất thù thắng. Ngày nay chúng ta học không tốt, do không có nền tảng, bởi vậy các bạn học trẻ không được lơ là căn bản. Trên 50 tuổi bắt đầu đi vào độ tuổi già, không có nền tảng cũng có thể không cần đặt nền tảng, chỉ cần chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, chú trọng sự thật thà. Thật thà niệm Phật, đó chính là định cộng giới, đạo cộng giới, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì nữa. Ta cũng tự nhiên thực hành được: “không làm các điều ác, phụng hành các điều thiện”, câu A Di Đà Phật đó là chúng thiện! Nền tảng của tất cả thiện pháp thế xuất thế gian, chính là A Di Đà Phật, là vô lượng giác. Quý vị xem, Phật A Di Đà là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung nghĩa là vô lượng giác. Nghĩa là quy y Phật, giác mà không mê.

Trong Pháp Bảo Đàn Kinh, lục tổ Huệ Năng giảng về Tam quy y. Ngài nói là quy y giác, không phải là quy y Phật, mà là quy y giác. “Phật là bậc giác ngộ”, làm được câu này là viên mãn. Niệm niệm giác, thời thời giác xú xú giác, người lớn đi con đường này, vì sao vậy? Vì không sử dụng ký ức được. Nếu bảo học Đệ Tử Quy họ không thuộc được, ngoan ngoãn niệm câu A Di Đà Phật này là được. Nhất tâm chuyên niệm chính là định cộng giới, niệm đến khi mình có chỗ ngộ, đó là đạo cộng giới, một câu Phật hiệu không có gì không đầy đủ.

Những người học Phật trẻ tuổi, phải học ba nền tảng này, ta phải làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội noi theo. Thật sự thực hành bốn đức trên Hoàn Nguyên Quán, đó là tánh đức, đó là hình dáng của Phật Bồ Tát. Tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác, nhu hòa chất trực, chịu khổ thay chúng sanh. Người trẻ tuổi phải phát tâm hoằng dương hộ trì chánh pháp, chánh pháp cứu trợ trách nhiệm ở chúng ta. Bản thân chúng ta không thực hành, đó là không chịu trách nhiệm, có lỗi với Phật Bồ Tát. Cho nên phát tâm về sự, người tánh bất định cũng có thể phát, chúng ta tuyệt đại đa số đều là tánh bất định. Tánh bất định nghĩa là bất định là thiện, bất định là ác, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có thiện có ác, gọi là tánh bất định.

Bên dưới nói: “Thuận lý phát tâm, tức không thoái chuyển”, đó là thật. Thuận lý phát tâm, lý không phải giải ngộ, mà là chứng ngộ, sau khi chứng được họ không thoái chuyển. Quý thị thấy trong kinh nói, tiểu thừa sơ quả, đại thừa sơ tín vị Bồ Tát, họ chứng quả, họ phát tâm gọi là lý, cho nên họ không thoái chuyển. Đừng coi thường Tu đà hoàn, Bồ Tát sơ tín vị là thánh nhân, đã nhập dòng thánh. Dựa vào điều gì để nhập? Họ đã buông bỏ tam giới 88 phẩm kiến hoặc, không còn chấp trước.

Nói cách khác, họ không còn chấp trước thân này là ta. Chúng ta không làm được điều này, vẫn chấp thân này là ta, người ta không chấp trước thân này là ta. Thân là gì? Thân là ta sở hữu, như áo quần vậy. Áo quần là ta sở hữu, không phải ta, họ biết thân này là ta sở hữu, thân không phải ta. Thế nào gọi là ta? Ta là bất sanh bất diệt, thân có sanh diệt, ta bất sanh bất diệt, phải biết điều này.

Người thế gian cho rằng, con người sau khi chết có linh hồn, linh hồn không có sanh tử, đó là ta. Linh hồn lại đi đầu thai, đi tìm thân thể khác, đây chính là luân hồi lục đạo. Luân hồi lục đạo là thật, không phải giả. Vì sao họ luân hồi trong lục đạo? Họ tùy nghiệp thọ báo. Nếu họ suốt đời hành thiện, đầu thai tìm một thân thể, nhất định tìm một thân thể tốt đẹp. Nếu tâm hành bất thiện, họ tìm thân thể gặp thân thể không tốt, tìm súc sanh, tìm ngựa quỷ, tìm địa ngục, đây đều là thân không tốt.

Họ tìm như thế nào? Nghiệp lực của họ đang chi phối, nghiệp lực dẫn họ đi, cho nên họ không có năng lực phân biệt. Chúng ta gọi là linh hồn, nhưng thực tế mà nói nó căn bản không linh. Linh là chúng ta tôn trọng, khách sáo với nó, thật ra nó không linh. Không phu tử nói rất thật, ông không gọi là linh hồn, mà gọi là du hồn, trong Phật pháp gọi là mê hồn. Nó mê mà không giác, không có trí tuệ, có trí tuệ sao lại vào đầu thai trong ba đường ác, sao lại chọn ở đó? Vì nó không có trí tuệ. Cho nên đó thật sự là chính mình, đó không phải giả. Nếu linh hồn giác ngộ không gọi là linh hồn, cho thấy linh hồn là mê hoặc, mê là nó, giác ngộ cũng là nó. Một khi nó giác ngộ, trong Phật pháp không gọi là linh hồn, trong Phật pháp gọi là linh tánh, chính là bản tánh.

Cho nên tiêu tiêu thánh nhân, như người chứng được Tu đà hoàn vậy, là tiêu tiêu thánh. Họ vẫn là mê mà không giác, chưa ra khỏi tam giới, nhưng họ tu rất tốt, họ có năng lực nuôi dưỡng thói quen tốt. Cổ nhân nói gần mực thì đen, gần đèn thì sáng, họ thân cận hiền thánh. Họ là phàm phu, nhưng vì thân cận hiền thánh, họ nhiễm tập khí thánh hiền, thói quen thành tự nhiên. Họ cũng không thoái chuyển, thiện căn họ tu được, thiện căn này không thoái chuyển, gọi là vị bất thoái.

Phật giáo nói về ba loại bất thoái, loại bất thoái thứ nhất họ chứng được, cho đến A la hán, đến Bích Chi Phật đều là vị bất thoái. Tiếp tục lên cao chính là Bồ Tát, Bồ Tát không những vị bất thoái, mà được hành bất thoái. Quý vị xem tiêu thánh A la hán, Bích Chi Phật hành vẫn thoái. Ví dụ độ chúng sanh, chúng sanh quá khó độ, A la hán liền từ bỏ, không độ nữa. Nhưng Bồ Tát không từ bỏ, Bồ Tát dù gian nan đến đâu cũng phải giúp họ.

Trong kinh Phật có nhiều câu chuyện rất thú vị, cái gọi là “nan hành năng hành, năng nan nhẫn năng nhẫn”, đó là Bồ Tát, hành bất thoái. Đến minh tâm kiến tánh gọi là đại thánh, họ ra khỏi mười pháp giới, đây là niệm bất thoái, chính là ở đây nói thuận lý phát tâm. Lý là tự tánh, là tánh đức, họ đích thực chỉ có một mục tiêu, một phương hướng, không còn đi đường vòng nữa. Cho đến quả giác của Như Lai, đây là ai? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói sơ trụ trở lên. Họ ở trong cõi thật báo trang nghiêm, một phương hướng, một mục tiêu, nâng cao đến vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vô thượng chánh đẳng chánh giác là nói cứu cánh viên mãn, đoạn tận tập khí vô thi vô minh, không còn nữa. Thuận lý phát tâm là nói đến những người này, họ là niệm bất thoái. Niệm niệm tương ưng với chân như, niệm niệm tương ưng với tự tánh. Từ sơ trụ Bồ Tát đến Diệu giác vị, cần bao nhiêu thời gian? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, ba a tăng kỳ kiếp, cần thời gian dài như thế. Trong đó trải qua 41 địa vị, là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, lên nữa là Diệu giác. Đến Diệu giác mới viên mãn, họ đứng là một mục tiêu, một phương hướng,

tuyệt đối không có tạp niệm. Ngày nay chúng ta gọi là một mục tiêu, một phương hướng vẫn còn tạp niệm xen vào, sơ trụ trở lên không còn nữa.

Chúng ta biết Phật Bồ Tát trong mười pháp giới, trong đại thừa gọi là quyền giáo Bồ Tát, chưa kiến tánh, họ đều không làm được, họ vẫn là sự phát tâm. Do đây có thể biết, thuận lý phát tâm đều là từ tùy sự phát tâm, không ngừng nâng cao mới đạt được, không trải qua sự thì lý đâu ra? Sự phát tâm, làm sao để duy trì được bất thoái? Không có gì khác, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, vì sao? Chính là vì tùy sự phát tâm.

Từ đó cho thấy, tùy sự phát tâm duy trì bất thoái chuyển, tức không thể rời khỏi kinh giáo. Kinh giáo là chỉ nam của chúng ta, chúng ta đi du lịch, kinh điển chính là bản đồ, không bị mê mất phương hướng. Không nương vào kinh điển, chắc chắn đi sai đường. Nương vào một loại kinh giáo là đủ, một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không hai. Nương vào quá nhiều thứ dễ khởi vọng niệm, không thể không hiểu đạo lý này.

Đức Phật dạy học, ngài có hai nguyên tắc. Nguyên tắc thứ nhất là nói về tục đế, nguyên tắc thứ hai là nói về chân đế. Tục đế là gì? Là tùy theo thế tục, hằng thuận chúng sanh, vì sao tùy theo họ? Không thuận theo họ không vào, quý vị thích gì Đức Phật đều dạy cái đó, dẫn quý vị đi vào. Sau khi vào cửa ngài nói với quý vị về chân đế, đó không phải là tùy tục, là tùy thuận chân đế, nói thật với ta. Nhưng sau khi dẫn dắt vào cửa, lúc nào mới nói thật với ta? Căn tánh mỗi người không giống nhau, có người năm ba năm, có người mười mấy hai mươi năm, có người suốt cả đời này vẫn không được, phải đợi đến đời sau. Đức Phật giáo hóa chúng sanh, thành tựu chúng sanh không phải chỉ một đời, mà đời đời kiếp kiếp, cho nên ân đức của Phật rất lớn. Đức Phật quả là từ bi đến tận cùng, chúng ta cần phải biết.

Nên nhớ trong kinh điển đại thừa nói: “Đệ tử Phật môn, không bỏ một ai”, bất luận là linh hồn cũng vậy, hay linh tánh của chúng ta cũng vậy, đi đến cảnh giới nào Đức Phật đều nhìn thấy. Đức Phật đối với quá khứ, hiện tại và vị lai của quý vị đều rõ như trong lòng bàn tay. Cho nên trong thời gian thích hợp nhất, dùng thần thông xảo diệu phương tiện, tiếp dẫn giúp ta hồi đầu, đây là phương tiện giáo hóa của ngài. Chúng ta đầy đủ điều kiện là phải thiện học, thiện học không có gì khác chính là không hoài nghi, không vọng tưởng, không gián đoạn, thành thật, nghe lời, thực hành. Người đầy đủ điều kiện này gọi là thiện học.

Thật sự gặp người thiện học, Đức Phật dạy họ pháp môn gì? Nói cho chư vị biết, chắc chắn là dạy họ Kinh Vô Lượng Thọ, pháp môn niệm Phật, vì sao vậy? Vì pháp môn này bảo đảm ta thành Phật ngay trong đời này, tuyệt đối

không đi đường vòng. Muốn hiểu rõ ràng minh bạch, không dễ! Pháp môn này được mệnh danh là pháp khó tin.

Tôi từng nói với quý vị, tôi học Phật qua con đường triết học, rất khó tiếp thu pháp môn niệm Phật này. Tôi theo học kinh điển với thầy Lý suốt mười năm, thầy khuyên tôi cả mười năm. Tôi không phản đối pháp môn này, nhưng cũng không học pháp môn này, cho rằng như thế nào? Hứng thú của tôi không phải đây, tôi thích Hoa Nghiêm, thích kinh luận đại thừa, luôn muốn quảng học đa văn. Thầy dùng rất nhiều phương pháp khuyên tôi, tôi rất cảm kích nhưng không nghe lời.

Mãi đến khi tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, thời gian khoảng vài năm, giảng đến một nửa, giảng khoảng bảy tám năm. Một hôm đột nhiên khởi linh cảm, nghĩ đến Văn Thù và Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiện Tài Đồng Tử học pháp môn gì? Chưa giảng hết kinh này, lật ở sau xem. Trong Tứ Thập Hoa Nghiêm, quyển thứ 39, hai vị Bồ Tát này đều tu Tịnh độ, đều phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Lại xem Thiện Tài Đồng Tử mới hiểu được, ngài khai ngộ trong hội của Văn Thù. Thông thường chúng ta nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trong hội của Bồ Tát Văn Thù, ngài chứng được sơ trụ. Thầy mệnh lệnh ngài đi tham học, đặc biệt giới thiệu ngài đến tham bái tỳ kheo Kiết Tường Vân. Tỳ kheo Kiết Tường Vân là Bồ Tát sơ trụ, chuyên tu ban châu tam muội, ban châu tam muội là chuyên niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ. Người Ấn độ và người Trung quốc ở điểm này rất tương tự, vào trước là chủ. Quý vị thấy, lần đầu tiên ngài đi tham bái, giới thiệu pháp môn niệm Phật chứ không phải pháp môn nào khác. 53 lần tham bái là tượng trưng cho tám vạn bốn ngàn pháp môn, vào trước làm chủ. 51 vị thiện tri thức ở giữa đều là Chư Phật Bồ Tát, hiện bày cho ngài thấy tất cả các pháp môn khác nhau, gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Ngài đều xem, tham quan, thấu hiểu, cảm ân giáo huấn của thiện tri thức. Lễ từ, lễ là lễ bái, từ là không học, ngài thấu triệt hết nhưng không học. Vẫn niệm Phật A Di Đà, phương hướng và mục tiêu hoàn toàn không thay đổi. Vị thiện tri thức sau cùng là Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, chúng ta mới thật sự hiểu rõ. Vạn pháp quy tông, tông chính là thế giới Cực Lạc, từ đây tôi tin vào pháp môn này. Nếu không giảng Kinh Hoa Nghiêm, không biết giá trị của pháp môn Tịnh độ, không coi trọng nó. Thấy Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, nhiều đại kinh đại luận như thế, mục tiêu sau cùng đều là thế giới Cực Lạc, đều là Phật A Di Đà. Lúc này mới thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, đạt được điều này không dễ chút nào. Học Phật khoảng hơn 20 năm mới nhận thức được pháp môn này, đúng là pháp khó tin.

Ở đây nói về thuận lý phát tâm rất hay, thuận lý phát tâm tuyệt đối không có thoái chuyển, là những ai? Là Bồ Tát tánh nhân. Bồ Tát tánh nhân chính là

phát tâm bồ đề, người thật sự phát tâm bồ đề, cho nên “có thể phát được”, phát chân tâm. Tùy sự phát tâm, họ thật sự làm được bốn câu này, không phải họ chỉ nói chơi. Họ đoạn phiền não là vì độ chúng sanh, họ học pháp môn cũng là vì độ chúng sanh, họ thành Phật đạo cũng là vì độ chúng sanh. Đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo là kỹ xảo. Chúng sanh vô biên thì nguyện độ là mục tiêu của họ. Bản thân chưa thành tựu, không thể thành tựu được người khác. Muốn dạy người khác, trước tiên mình phải thực hành nó. Bốn câu trong tứ hoằng thệ nguyện, chúng ta phải rõ ràng minh bạch.

Đoạn phiền não bắt đầu từ đâu? Từ trì giới, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Từ vô thí kiếp đến nay, Chư Phật Bồ Tát khắp mười phương ba đời tu thành Phật đạo, đều dùng phương pháp này, không hề ngoại lệ, phải tin như thế. Con đường lớn giới định tuệ, tất cả Chư Phật Như Lai mười phương ba đời đều đi chung con đường này, tuyệt đối không sai. Nếu không tuân thủ không thể thành tựu, gặp cảnh giới hiện tiền liền thoái chuyển, đây là điều nhất định.

Chúng ta thấy rất nhiều người tu hành, đến lớn tuổi vẫn thoái chuyển. Chúng ta lý giải, biết đó là điều bình thường, vì sao vậy? Vì nền tảng của họ không sâu, không kiên cố, họ không hạ công phu từ căn bản. Đặc biệt trong xã hội hiện nay, quá nhiều duyên khiến ta thoái chuyển, sức hút quá mạnh, ta sống trong xã hội này không thể không thoái chuyển, đó là người như thế nào? Là Bồ Tát tánh nhân, không phải Bồ Tát tánh nhân không được. Bồ Tát tánh nhân vì muốn giữ mình không thoái chuyển trên đường bồ đề, không thể không hạ công phu từ kinh điển. Kinh điển cũng cần phải hiểu phương pháp, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, như vậy nền tảng mới vững chắc được. Nếu học quá nhiều sẽ rất tạp, như vậy không kiên cố, rất dễ nghiêng đổ. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây là phương pháp chư vị tổ sư truyền từ đời này qua đời khác. Nhưng hiện nay khoa học không cho như thế, chư vị thánh hiền nhân mới cho là như thế. Quý vị nghe theo khoa học hay nghe lời thánh hiền? Nếu các nhà khoa học thành thánh thành hiền, họ sẽ thông suốt, liền gặt đầu, điều này không sai. Chúng ta cũng có lý do tin rằng, các nhà khoa học tương lai sẽ học Phật, họ thành Phật nhanh hơn chúng ta. Tâm này vừa phát, tâm bồ đề vừa phát, công đức vô biên! Phát tâm bồ đề, nếu không thoái chuyển. Từ sự mà nói họ được tất cả Chư Phật Như Lai hộ niệm, họ được long thiên thiên thần ủng hộ, vì sao vậy? Vì họ không có chính mình, họ vì chúng sanh khổ nạn. Ai không khâm phục?

Bên dưới nói: “Giả sử Chư Phật cùng kiết diễn thuyết”. Đây không phải một vị Phật, mà tất cả Chư Phật. Không phải diễn thuyết trong một thời gian, mà diễn nói từ cùng tận vị lai tế kiếp. Nói những gì? Nói về công đức của họ

cũng không nói hết, “nói không cùng tận”. Lời này là Đức Phật nói, là lời nói thật không phải giả.

Tu học Tịnh tông, chúng ta y cứ theo nguyên tắc chỉ đạo của kinh điển là Tịnh Nghiệp Tam Phước trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Nên nhớ, nó gọi là tam phước, phước báo, ba loại phước báo. Quý vị xem, thứ nhất là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là phước báo nhân thiên, nếu thực hành được bốn câu này là đạt được phước báo của trời người, tương ứng với tâm bồ đề đó là phước báo lớn của trời người. Ở nhân gian làm nhân vương, ở cõi trời làm thiên vương, là đến để cứu độ chúng sanh. Tuy có phước báo, nhưng họ không phải đến để hưởng phước, phước báo này cho chúng sanh hưởng. Người này có phước báo, rất nhiều người hưởng phước báo của họ.

Điều thứ hai là phước của tiểu thừa, cao hơn điều thứ nhất, không ở trời người. Nó chỉ có ba câu: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”, đây là gì? Đây là sư biểu, là “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”, nó là phước báo của tứ thánh pháp giới. Không giống ở trước, ở trước là phước báo trời người, đây là phước báo của tứ thánh pháp giới.

Điều thứ ba sau cùng là đại thừa, câu thứ nhất: “Phát bồ đề tâm”, câu thứ hai là: “thâm tín nhân quả”. Nhân quả này, chúng ta cũng tu tập không biết bao nhiêu năm mới hiểu rõ, không phải nhân quả bình thường. “Thiện có thiện báo, ác có ác báo”, điều này hàng sơ học đều biết. Bồ Tát đại thừa nói về nhân quả chắc chắn không phải ý này, chúng ta biết nhân quả này sau cùng chỉ có một điều: “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Điều này rất nhiều người không biết, rất nhiều Bồ Tát đều không biết. “Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”, ở đây nói tin sâu nhân quả là nói về điều này, không phải nói điều gì khác. Khi chúng tôi mới học rất nghi hoặc đối với câu nói này, nếu để câu này ở điều đầu tiên chúng ta không nghi hoặc, nhưng đặt vào điều thứ ba chúng ta liền nghi hoặc. Chẳng lẽ A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát đều không biết thiện có thiện quả, ác có ác báo ư? Đâu có chuyện đó! Về sau mới thật sự hiểu niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Chuyên nói về vấn đề này, không phải nói gì khác.

“Đọc tụng đại thừa”, kinh điển đại thừa có nhân duyên với mình, ta ham thích, yêu chuộng. Năng lực mình có thể tiếp thu, chọn một loại, tuyệt đối không thay đổi, phải từ bộ kinh điển này đọc đến mình tâm kiến tánh, như vậy là thành công. Cổ nhân nói một câu rất tương tự với lời Đức Phật nói: “đọc sách ngàn biến, phải tự hiểu nghĩa của nó”. Ta xem bộ sách này, đọc từ đầu đến cuối 1000 lần, tự hiểu nghĩa của nó chính là minh tâm kiến tánh. Vì sao

vậy? Đọc một cuốn sách gọi là trì giới, giữ quy củ. Ta đọc cuốn sách này, đọc xong bắt đầu đọc lại, không đọc các kinh sách khác gọi là trì giới.

Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, chúng ta tin đọc đến một nửa liền được tam muội. Ta đọc Kinh Vô Lượng Thọ liền được niệm Phật tam muội, đọc Kinh Hoa Nghiêm được Hoa Nghiêm tam muội. Đạt được tam muội, tam muội là định. Sau khi được định vẫn tiếp tục nỗ lực như thường, vẫn ngày ngày đọc nó. Tôi tin chưa đến lúc đọc xong, đọc chưa hết 1000 biến đã khai ngộ. Đây là nhân giới được định, nhân định khai tuệ. Trí tuệ khai, mục đích đạt được, một kinh thông tất cả kinh đều thông. Tất cả kinh này, nghĩa là thông triệt hết thấy pháp thế xuất thế gian, phương pháp này rất vi diệu! Khoa học chịu thua. Những gì khoa học đạt được tuyệt đại bộ phận là trí thức, không phải trí tuệ. Trí tuệ đạt được từ trong định, trí thức có được nhờ học tập, không phải có được từ tâm thanh tịnh, trí tuệ từ tâm thanh tịnh, cho nên bản chất của nó khác với Phật pháp.

Những gì ngày nay họ biết được, ngày càng giống, ngày càng tiếp cận với đại thừa Phật giáo. Điều này Đức Phật từng nói, nếu Đức Phật không nói chúng ta cảm thấy rất ngạc nhiên. Phật nói dùng ý thức, ý thức nghĩa là tư duy, tưởng tượng, dùng tâm này, đây là tâm đệ lục ý thức. Trong tám thức, năng lực của đệ lục ý thức vô cùng lớn mạnh, đối với bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới, đối với bên trong có thể duyên đến A lại da. A lại da là gì? Là nguồn gốc của vũ trụ, gọi là lại da nguyên khởi. Năng lực của nó có thể duyên được như thế. Bây giờ chúng ta thấy các nhà khoa học đã làm được điều này. Nghiên cứu vũ trụ vĩ quan, họ nói dùng máy móc tiên tiến nhất để quan sát vũ trụ, đo lường hư không. Trên thực tế chỉ quan sát được 10% của vũ trụ, còn 90% không thấy. Họ nói ra một câu như thế, chúng ta nghe hiểu câu nói này. 90% vũ trụ đi về đâu? Chúng ta biết, nó trở về tự tánh nên không nhìn thấy, dùng bất kỳ phương pháp nào cũng không đo lường được, vì sao vậy? Vì tự tánh không có hiện tượng. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, cho nên không thể đo lường được. Trong Tịnh độ tông gọi là thường tịch quang, nó đã trở về thường tịch quang, điều này khoa học không biết được. Trở về thường tịch quang họ không biết.

Lượng tử lực học của vi quan, họ quan sát thấy được những hiện tượng này trong vũ trụ là giả, không phải thật, rõ ràng nhất là hiện tượng vật chất. Bản chất của vật chất là gì? Là ý niệm. Ý niệm là hiện tượng tinh thần, không phải hiện tượng vật chất, tức là nói hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Vật chất đến từ ý niệm, tinh thần sáng tạo ra vật chất, họ nhận ra được điều này. Nhưng tinh thần từ đâu mà có? Họ nói từ không sinh ra có, điều này Đức Phật nói rõ ràng hơn họ.

Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Là từ tự tánh biến hiện ra, tự tánh biến hiện như thế nào? Là do nhất niệm bất giác. Nhất niệm bất giác không có nguyên nhân, nhất niệm bất giác không có bắt đầu, cho nên gọi là vô thủy vô minh. Vấn đề này Đức Phật nói rất hay: “chỉ có chứng được mới biết”, nếu không chứng không thể biết được, không nói ra được, “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, khi nào mới chứng biết? Phật nói bát địa trở lên. Nói cách khác, thật sự biết được vấn đề này, hiểu rõ thấu triệt, phải bát địa, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Cao nhất, Bồ Tát vị của năm tầng cao nhất họ biết, thất địa Bồ Tát trở xuống đều không biết. Họ biết giống như chúng ta, chúng ta là giải ngộ, hiểu được vấn đề trong kinh điển, minh bạch, không hoài nghi, nhưng chính mình chưa chứng được. Các nhà khoa học nhờ máy móc quan sát phát hiện được giống như kinh Phật nói.

Khoa học và triết học đều đang thăm dò, vũ trụ từ đâu mà có, do nguyên nhân gì sanh ra? Đến như thế nào? Vạn vật từ đâu sanh ra? Sinh mệnh từ đâu mà có? Ta từ đâu mà có? Những vấn đề này đến nay vẫn chưa giải quyết được, trong kinh điển đại thừa đã giúp chúng ta giải quyết tất cả. Tuy chúng ta hiểu, rõ ràng minh bạch những gì trong kinh giáo đại thừa nói, nhưng yêu cầu cuối cùng của Phật là phải tự mình chứng được, mới được lợi ích. Nếu như không tự mình chứng được, không đạt được lợi ích, lợi ích này là đại tự tại! Thọ dụng này cũng không thể tưởng tượng được, không thể nói rõ được, quả đúng là chỉ có chứng được mới biết, câu này nói quá hay.

Bên dưới, đại sư Nguyên Hiểu, đây là pháp sư người Hàn quốc vào thời nhà Đường. “Đại sư Nguyên Hiểu nói tùy sự phát tâm, tức duyên sự tâm bồ đề của đoạn văn trước. Thuận lý phát tâm, tức là duyên lý bồ đề tâm ở trước. Trong Tông Yếu rất tường tận, cho nên được trích dẫn”. Đây là Tông Yếu của đại sư Nguyên Hiểu, đối với đoạn này giải thích tường tận, cho nên hoàn toàn trích dẫn ở đây.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Trong Khuyên Phát Bồ Đề Tâm Văn lại nói, phát tâm bồ đề là vua trong các điều thiện”. Câu này nói rất hay, chúng ta không cần nói thuận lý, dùng pháp thế gian để nói. Tùy sự, trong pháp thế gian là đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, tâm bồ đề là đoạn ác tu thiện đại viên mãn, chúng ta không thể không thừa nhận. Tâm này vừa phát thì đoạn ác tu thiện liền viên mãn. Quý vị thử nghĩ xem là vì độ tất cả chúng sanh, họ không phải vì chính mình. Điều thứ nhất, “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, vì chúng sanh, không phải vì mình. Ngày nay chúng ta không phát tâm bồ đề được là vì sao? Vì không buông bỏ chính mình, ai phát tâm bồ đề? Tôi phát tâm bồ đề, có cái “tôi” trong đó. Không biết ngã kiến, ngã chấp là chương ngại nghiêm trọng nhất, không biết điều này. Bất kỳ việc gì có cái tôi coi như xong, vì sao vậy? Vì ta tạo là nghiệp của luân hồi, chỉ cần có cái tôi trong đó.

Vì sao Tu đà đoàn và Bồ Tát sơ tín vị gọi là tiểu thánh? Họ là thánh nhân, không phải phàm phu. Sự khác biệt của phàm và thánh ở chỗ nào? Một bên có cái tôi, một bên không có cái tôi. Một bên thật sự buông bỏ cái tôi, họ đã giác ngộ, thân thể này không phải ta, do đó họ mới chịu buông bỏ thân thể này. Coi thân thể này như một công cụ phục vụ chúng sanh, hy sinh thân mạng mà không tiếc, không cảm thấy đáng tiếc. Mà ở trong lục đạo có thể tùy ý chọn thân thể, họ có năng lực này. Năng lực này từ đâu mà có? Từ vô ngã. Vô ngã tức không có tự tư tự lợi, vô ngã tức không có tham sân si mạn, vô ngã tức không có thị phi nhân ngã, toàn là từ cái ngã sanh ra. Cho nên điều đầu tiên trong Phật pháp là phá ngã kiến, trong năm loại kiến hoặc thân kiến đặt ở đầu tiên. Thứ hai là biên kiến, biên kiến là đối lập, vô ngã tuyệt đối không đối lập với bất kỳ ai, có cái ta mới đối lập. Đừng tưởng rằng đây là việc nhỏ, trong lúc dụng công tu học, đây là công phu khởi đầu. Vì sao chúng ta tu không thành công? Vì chúng ta coi thường công phu thấp nhất, thứ nhỏ nhất này, cho rằng nó không quan trọng, cho rằng Đệ Tử Quy không quan trọng, cho nên giới luật không thể thành tựu.

Đại thừa nói đến căn bản rất ráo, không thể không phá ngã chấp. Nhất định phải biết nó không phải thật, nó là giả, mà nó còn chướng ngại, chướng ngại chứng chân. Nếu buông bỏ, chướng ngại không còn. Quý vị xem ở dưới nói về kiến hoặc, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, đều từ thân kiến mà ra. Thân kiến không có thì tất cả đều không có. Tôi đã không có, thì lấy đâu ra đối lập? Tôi đã không có, lấy đâu ra thành kiến?

Nửa bộ trước Kinh Kim Cang nói, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, ai chứng được? Tu đà hoàn. Điều này trong kinh vẫn nói rất rõ ràng, là Tu đà hoàn chứng được, cho nên họ nhập vào dòng thánh, dòng của thánh nhân. Có cái tôi ta vĩnh viễn là phàm phu, phàm phu lục đạo, không phải thánh nhân. Nhưng ta phải biết điều này, hiểu rõ ràng mình bạch ta sẽ buông bỏ. Chưa buông bỏ được, nghĩa là chưa hiểu rõ ràng, vẫn chưa nghe hiểu nên không buông bỏ. Không buông được, chỉ có một phương pháp liễu sanh tử xuất tam giới, đó chính là niệm Phật. Trong kinh này dạy chúng ta phương pháp niệm: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Tâm bồ đề này là nói tùy sự tâm bồ đề, tùy sự tâm bồ đề là nói tùy sự thiện xảo, nghĩa là ta nhất tâm nhất ý muốn cầu sanh Tịnh độ, muốn thân cận Phật A Di Đà. Ý niệm chuyên chú tuyệt đối, nghĩa là nói trong tâm không có bất kỳ tạp niệm nào, không có ý niệm nào, chỉ có một niệm này. Trong đời này ta chỉ có một mục đích này, ngoài ra đều không cần. Ta chỉ muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, là để thấy Phật A Di Đà. Được! Đây gọi là phát tâm bồ đề. Nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm Phật A Di Đà, được, thành tựu không thể nghĩ bàn.

Ta sanh đến thế giới Cực Lạc, ở đó ta đạt được những gì? 48 nguyện chính là những gì ta đạt được. Đây là từ bi vô tận của Phật A Di Đà gia trì, ta mới thật sự biết được cái thiện của phát tâm bồ đề, vua trong các điều thiện, không có gì thiện hơn điều này. Tự mình được độ, vĩnh viễn vượt thoát luân hồi, không những vượt thoát luân hồi, mà vĩnh viễn vượt ra ngoài mười pháp giới, như vậy mới có năng lực giúp người khác. Không có năng lực thì bản thân thực hành trước.

Tại gia hay xuất gia, quý vị xem người y giáo phụng hành, thông thường mà nói thời gian đều không quá ba năm là họ thành công. Khi lâm chung đoạn tướng hy hữu, hiện thân thuyết pháp, làm chứng chuyển cho người niệm Phật. Tôi chứng minh cho quý vị thấy, quý vị xem tôi niệm Phật ba năm là thành công. Đây là tự hành hóa tha, họ đã làm được.

Bên dưới trong Vô Lượng Thọ Kinh khởi Tín Luận nói: “Nên biết tâm bồ đề là bản nguyên của Chư Phật, tuệ mạng của chúng sanh, mới phát tâm này, đã thành Phật đạo”. Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận do cư sĩ Bành Tế Thanh thời vua Càn Long trước tác. Vị cư sĩ này trong số những người học Phật vào thời nhà Thanh, thành tựu của ông mọi người đều tán thán, người này từ nhỏ thông minh tuyệt đỉnh. Xem truyện ký của ông, ông lấy thân phận đồng tử thi đậu tiến sĩ, đồng tử nghĩa là chưa đầy 20 tuổi. 20 tuổi gọi là thành niên, không gọi là đồng tử, đã lớn. Ngày xưa 20 tuổi hành quan lễ, nghĩa là đội mũ, hành quan lễ, đã thành niên. Chắc là vào năm 19 tuổi ông thi đậu tiến sĩ, thời đại đó là học vị cao nhất.

Suốt đời ông không làm quan, phụ thân ông là binh bộ thượng thư của hoàng đế Càn Long, bây giờ gọi là bộ trưởng bộ quốc phòng. Cho nên ông là con cháu của cán bộ cao cấp, vấn đề sinh hoạt trong gia đình không lo lắng, cho nên ông không cần làm việc. Suốt đời ông ở nhà học Phật, thi đậu tiến sĩ cũng không làm quan. Quả thật như nhà Phật nói, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung. Một cư sĩ nổi tiếng! Trước tác rất nhiều, Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận là ông trước tác, mấy câu này nói rất hay. “Nên biết tâm bồ đề là bản nguyên của Chư Phật”. Tâm bồ đề theo tục ngữ ngày xưa gọi là lập chí, con người nếu không lập chí, bất luận đời này nỗ lực như thế nào cũng không có phương hướng, không có mục đích. Lập chí nghĩa là khẳng định một phương hướng, khẳng định một mục tiêu. Tất cả mọi sức mạnh tinh lực của mình, đều tập trung vào mục tiêu này, ta nhất định phải đạt được. Nhà Phật gọi là phát tâm. Ta khẳng định mục tiêu này, nhất định phải đoạn phiền não, thì thật sự đoạn tận phiền não. Ta lập chí học pháp môn, thì thật sự học pháp môn. Ta lập chí muốn thành Phật đạo, Tịnh tông vãng sanh là thành Phật đạo, dễ hơn các pháp môn khác. Các pháp môn khác phải đoạn tận ba loại phiền não, đoạn tận vô minh phiền não, đoạn tận trần sa phiền não, đoạn tận kiến tư

phiền não, như vậy mới thành Phật. Vãng sanh thế giới Cực Lạc không cần đoạn tận tất cả ba loại phiền não. Điều này không dễ. Chỉ cần ta chế phục phiền não, chưa đoạn, chế phục, nó không khởi tác dụng. Nó khởi tác dụng, chính là một câu A Di Đà Phật, như vậy chắc chắn được vãng sanh. Vào lúc nào? Vào một niệm sau cùng khi lâm chung, quý vị thấy có tuyệt chẳng! Suốt đời tạo hành nghiệp không sao, sau cùng khi lâm mạng chung, một niệm đó là A Di Đà Phật, họ liền vãng sanh. Mọi người nói đây là may mắn, không phải quá đơn giản sao? Đúng, rất đơn giản. Nhưng thế nào? Ai dám bảo đảm một niệm lúc lâm chung đó là A Di Đà Phật? Đây là điều không đơn giản. Chư vị cao tăng tổ sư nói với chúng ta, khi lâm mạng chung phải có ba điều kiện, nếu đầy đủ liền được vãng sanh. Điều kiện thứ nhất là đầu óc tỉnh táo, không mê hoặc. Nếu lúc lâm mạng chung đầu óc mê hoặc, đến người nhà cũng không nhận ra, đúng là phiền phức. Bây giờ gọi là bệnh đãng trí của người già, điều này đáng sợ nhất. Quý vị xem, một niệm khi lâm chung đầu óc tỉnh táo có dễ chẳng? Không dễ. Ngay lúc này gặp thiện tri thức đến khuyên bảo, khuyên ta niệm Phật, khuyên cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc. Cần phải gặp những người này, những cũng không dễ gặp được. Thứ ba, khi gặp phải nghe lời, vừa nghe là tiếp nhận, lập tức niệm theo, như vậy là thành công. Quý vị thấy có dễ chẳng?

Sau khi mạng chung, thông thường không còn thở, tắt hơi nhưng linh hồn chưa đi. Trong kinh điển Đức Phật nói với chúng ta, họ không nỡ bỏ thân thể của mình, vẫn chấp trước thân thể đó là của họ. Thông thường mà nói, tuyệt đại đa số là tám tiếng đồng hồ họ mới ra đi. Trong kinh điển nói, sau khi tắt thở tám tiếng đồng hồ dừng đưng đến họ, đưng đến thì sao? Họ sanh phiền não, nổi nóng. Khi lâm mạng chung mà nổi giận là đọa vào địa ngục, một niệm sau cùng là tham tâm là đi vào ngạ quỷ, nếu là sân nhuế nghĩa là đọa địa ngục, còn như hồ đồ ngu si liền đọa vào súc sanh. Một niệm đó là then chốt! Bây giờ rất nhiều người không biết.

Lâm chung không thể cấp cứu, cấp cứu họ sẽ đau đớn đến tột cùng, họ sanh oán hận. Khi tâm oán hận khởi lên, lúc đó mới cấp cứu, cấp cứu điều gì? Cấp cứu chính là đưa họ đến địa ngục, đây là thật không phải giả. Rất nhiều bác sĩ đều biết, bác sĩ hỏi quý vị cần cấp cứu chẳng? Nếu quý vị nói không cần cấp cứu, họ gật đầu tán thành.

Nói cách khác, khi lâm mạng chung tuyệt đối không được để họ khởi tham sân si, điều này vô cùng quan trọng, phải đưa họ đi một cách bình an, như vậy mới đúng. Nếu hoan hỷ, khi họ đi toàn thân mềm mại, như vậy chắc chắn không đọa ba đường ác. Nếu đọa vào ba đường ác, thân thể họ nhất định rất cứng. Còn như toàn thân mềm mại, tuyệt đối không đọa vào ba đường ác. Không thể không biết những điều này.

Đọc đoạn này mới biết phát tâm rất quan trọng, là bản nguyện của Chư Phật, là căn bản thành Phật. Phật vô ngã, không có tư tâm, trong tâm của Phật là tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới. Ngài bao dung, không có khởi tâm động niệm, đây là Phật. Bao dung nhưng khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước là Bồ Tát. Nếu có thể bao dung, có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, đó là A la hán, Bích Chi Phật. Họ còn có phân biệt, không có chấp trước. Nếu khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều có, là phàm phu lục đạo. Đức Phật nói rất rõ ràng, chúng ta phải nhớ, mọi lúc phải cảnh tỉnh mình, đây là tuệ mạng của chúng sanh.

“Mới phát tâm này, đã thành Phật đạo”. Tâm bồ đề vừa phát lập tức thành Phật, chúng ta phát tâm phải chăng cũng thành Phật? Cũng thành Phật, nhưng chỉ mấy giây, mấy giây sau không còn, lại quay về, trở lại phàm phu, không duy trì được. Vừa nghĩ đến cái tôi, lại trở về, vì sao vậy? Bên dưới nói rất hay: “Dữ dĩ Phật trí, trí bất tư nghi, trí bất khả xung, trí đại thừa quảng, cho nên tương ưng với vô đẳng vô luân tối thượng thắng trí”. Năm loại trí này ở sau sẽ nói đến, đây là trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ của Như Lai”, năm loại trí này là trí tuệ của Như Lai, người người đều đầy đủ trong tự tánh, tâm bồ đề tương ưng với tự tánh. Hay nói cách khác, không có tâm bồ đề, năm loại trí này đều không tương ưng, tuy có năm loại trí này nhưng nó không khởi tác dụng. Phát tâm bồ đề nó liền khởi tác dụng.

Từ đó cho thấy, bây giờ chúng ta biết, không phát được tâm bồ đề chính là chấp trước có cái tôi. Không buông được cái tôi, cho nên không phát được tâm bồ đề. Thật sự không biết, chính là trong kinh Phật nói “vô ngã”, đó là thật. Thật sự thành Phật, Phật nói trong tự tánh có ngã, gọi là tứ tịnh đức của tự tánh, có “thường lạc ngã tịnh”. Thường là gì? Là không sanh không diệt. Lạc là gì? Nghĩa là vĩnh viễn không có khổ, đây mới là lạc. Hữu ngã, ngã là gì? Ngã là tự tại, chủ tể. Có tịnh, tịnh là thanh tịnh, không có chút nhiễm ô nào. Đức Phật nói bốn loại, bốn loại tịnh đức. Có pháp thân, có bát nhã, có giải thoát. Pháp thân, bát nhã, giải thoát gọi là tam đức mật tạng, trong tam đức mật tạng có đầy đủ bốn tịnh đức. Ai chứng được? Viên giáo sơ trụ Bồ Tát chứng được, gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, họ chứng được. Chưa kiến tánh, tuy có nhưng không khởi tác dụng, cho nên có ngã thật! Bây giờ chúng ta đang dùng cái ngã giả, coi cái ngã giả thành ngã thật, phiền phức là như vậy. Làm sao để buông bỏ cái ngã giả, từ bỏ, ngã thật từ từ có thể khôi phục.

“Trong kinh nói tam bối vãng sanh đều vì phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Trong tám bối vãng sanh đều có câu này, cho thấy điều này rất quan trọng. Trong nguyện mười tám, chư vị tổ sư xưa nay nói, đó là nòng cốt

của 48 nguyện. Chúng ta biết, hai nguyện 19 và 20 là bổ sung cho nguyện 18. Không có nguyện 19 và 20, nguyện thứ 18 cũng không làm được.

“Cho thấy phát tâm bồ đề là điều quan trọng nhất. Trong kinh này nguyện thứ 19 là danh văn phát tâm, chúng được nguyện thứ 26 nghe danh được phước”. Nghe danh được phước đều không thể nghĩ bàn, huống gì phát tâm? Huống gì tinh tấn tu học? Đệ nhất phước trong thế xuất thế gian, là phát tâm niệm Phật. Thật sự phát tâm niệm Phật, mọi vấn đề đều có thể giải quyết. Nếu bây giờ chúng ta cũng phát tâm niệm Phật, mọi việc xảy ra trước mắt đều không thể giải quyết, như vậy là sao? Chúng ta phát tâm không phải tâm thanh tịnh, chúng ta niệm Phật không phải nhất hướng chuyên niệm. Chúng ta là đa hướng tạp niệm, cho nên Phật hiệu không khởi tác dụng, đa hướng tạp niệm. Vấn đề là do mình, không do phương pháp, trong kinh điển không hề nói sai. Thứ nhất là chúng ta hiểu sai nó, tiếp đến là chúng ta lơ là, quá sơ ý. Luôn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, mà không tùy thuận giáo huấn trong kinh điển, vấn đề xuất hiện ở đây. Còn trách kinh Phật không linh, tội này rất lớn! Không biết kiểm điểm mình, lại trách kinh điển không linh, như vậy là sai.

“Nguyện thứ 47 nghe danh đắc nhãn”, đều là nói nghe danh. Quý vị xem, nghe một câu nam mô A Di Đà Phật, được phước, được nhãn, công đức nghe danh này không thể nghĩ bàn. Chúng ta niệm câu Phật hiệu này, xung quanh có người nghe được. Con người không nghe được, có quỷ thần nghe được, rất nhiều chúng sanh mà ta không nhìn thấy, họ nghe được. Họ nghe được, họ có phước báo. Người có chút bản lĩnh tu hành nghe được, họ được nhãn. Thế nào gọi là được nhãn? Ví dụ chúng ta gặp nghịch cảnh hay ác duyên, trong lòng không được thăng bằng. Nghe được một câu nam mô A Di Đà Phật, tâm trở nên bình lặng, thôi vậy, đừng tính toán nữa, đây là được nhãn. Nếu hiểu càng thâm sâu kinh điển của pháp môn này, công phu nhãn cũng càng sâu, sức mạnh càng lớn. Không những được nhãn, trong nhãn còn khai trí tuệ, như vậy có thể giải quyết vấn đề rất thuận lợi.

“Cho nên nguyện này, lý hợp với giải thích vì nghe danh hiệu Phật, nhờ Phật gia hộ, phát tâm bồ đề”. Cách nói này rất hay, quả thật nghe danh hiệu Phật liền được Phật gia hộ. Nhưng then chốt trong này, là ta đối với Phật phải có tâm tôn trọng, phải có kính ý. Nếu không tin, vậy thì ta không làm được gì. Nếu tin thật, có thể lý giải, tức có thể cung kính với Phật. Tổ sư Ấn Quang nói, một phần thành kính, chân thành cung kính, được một phần lợi ích. Mười phần thành kính sẽ được mười phần lợi ích. Chúng ta nghe câu Phật hiệu này, xem ta có mấy phần tâm cung kính, sẽ được mấy phần phước báo, được mấy phần nhãn nhục, được mấy phần trí tuệ, hoàn toàn xem sự cung kính của chúng ta. Không có thành kính, dù nghe nhiều cũng không được lợi ích. Đạo

lý này trong kinh Thế Tôn nói: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Chúng ta cảm ứng đạo giao với Đức Phật Di Đà hoàn toàn bằng tâm tướng, điều này rất quan trọng.

Hai câu sau cùng: “Hiển lộ công đức danh hiệu Di Đà không thể nghĩ bàn, hồng thệ nguyện lực của nguyện vương không thể nghĩ bàn”. Nguyện vương chính là Phật A Di Đà, 48 nguyện của ngài. Hồng thệ nghĩa là 48 nguyện không thể nghĩ bàn, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Danh hiệu là chuyên chỉ nguyện thứ 18. Nguyện này, sự phát tâm chúng ta học đến đây.

Bên dưới nói, sau khi phát tâm phải thực hành, phát tâm mà không thực hành thì tâm này cũng vô dụng. Ở sau nói về thực hành, quý vị xem: “Tu các công đức, ngày đêm không gián đoạn”. Đây là biểu trưng, sau khi phát đại tâm phải có hạnh, phải y giáo phụng hành! Thực hành, thực hành những gì? Vẫn là trong tâm bồ đề, ta thật sự phải đoạn phiền não, thật sự phải học pháp môn, thật sự phải thành Phật đạo. Thành Phật đạo, phải đi lên từng bước một.

Quý vị xem thập tín, từ sơ tín chúng ta nâng lên nhị tín, nâng lên tam tín, giống như đi học vậy, bắt đầu từ ngày ta đi học vào lớp một, đến khi thành Phật là 52 lớp, 52 địa vị. Nếu không ngừng đi lên, rất khó! Trong một đời nâng cao lên vị trí cao nhất không dễ, nhưng trong đời nâng lên mấy cấp ở dưới là có thể làm được, không phải không làm được. Thực tế mà nói có thể có điều kiện của Tu đà hoàn, có điều kiện của sơ tín trong thập tín, vãng sanh Cực Lạc là điều đương nhiên. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, không phải ở cõi đồng cư, mà là ở cõi phương tiện hữu dư. Vì sao vậy? Vì quý vị là tiểu tiểu thánh, không phải phàm phu.

Cho nên vãng sanh cõi phàm thánh đồng cư, chưa chứng được địa vị của tiểu thánh, chưa chứng được. Cõi phương tiện hữu dư thì sao? Dùng Kinh Hoa Nghiêm để nói, Bồ Tát thập tín vị, Bồ Tát thập tín vị là cõi phương tiện hữu dư. Tịnh độ là nói chín phẩm, sơ tín vị, nhị tín vị, đây đều là hạ phẩm hạ sanh trong cõi phương tiện hữu dư. Tiếp đến là hạ phẩm trung sanh, hạ phẩm thượng sanh, cho đến thượng phẩm thượng sanh. Thượng phẩm thượng sanh là gì? Là thập tín vị. Thập tín là thượng phẩm thượng sanh, cửu tín là thượng phẩm trung sanh, bát tín là thượng phẩm hạ sanh. Quý vị xem như vậy sẽ hiểu, không giống nhau. Đến sơ trụ, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là cõi thật báo trang nghiêm, vì họ là pháp thân Bồ Tát. Trong cõi thật báo trang nghiêm có 41 địa vị, họ ở trong cõi báo. Như vậy sẽ rất rõ ràng, rất minh bạch. Cõi đồng cư và cõi phương tiện, tất cả đều được oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”, điều này quá tuyệt! Đoạn này chúng ta vẫn chưa nói đến, A Duy Việt Trí cũng trong chương này, câu

sau cùng: “Lâm chung tiếp dẫn”. Nguyên 20 là lâm chung tiếp dẫn, làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. “Nhất tâm niệm ta, ngày đêm không gián đoạn”.

48 nguyện, chúng ta phải hiểu thật rõ ràng thấu triệt, chúng ta cũng rất quen thuộc với thế giới tây phương Cực Lạc, không xa lạ. Cũng tự mình biết mình, đích thực có thể vãng sanh. Ta biết, ta thật sự làm được, không phải không làm được. Phải phát tâm, là giả, giả cũng được. Cõi phàm thánh đồng cư, giả cũng được. Giả thì không phát, không phát cũng đã phát. Quý vị xem, ta nhất tâm muốn đến thế giới Cực Lạc, nhất tâm muốn thân cận Phật A Di Đà, tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề. Rất nhiều ông bà cụ niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, đoạn tướng hy hữu. Quý vị hỏi họ có phát tâm bồ đề chăng, họ không biết tâm bồ đề là gì, họ chỉ nghĩ tôi muốn đến thế giới Cực Lạc, tôi muốn thân cận Phật A Di Đà là được. Đây chính là tâm vô thượng bồ đề, cho nên rất khó được!

“Tu các đại hạnh, là toàn văn của nguyện thứ 19”. Tu điều gì? Trong kinh nói rất rõ ràng: “Lục ba la mật”, đây là hạnh Bồ Tát. Sáu loại lớn, đây là sáu đại cương, trong mỗi đại cương có vô lượng vô biên tế hạnh, đều phải hiểu, cũng gọi là lục độ. “Độ tức là vượt biển sanh tử, đến bờ niết bàn”. Sanh tử này là ví dụ sự sâu rộng vô cùng.

Sanh tử có hai loại, một loại là phân đoạn sanh tử. Như thân thể chúng ta đến thế gian này, đến đầu thai, cho đến lúc lìa thế gian này là một đoạn, sanh tử từng đoạn từng đoạn. Một loại khác gọi là biến dị sanh tử, tánh chất của nó khác với phân đoạn sanh tử. Ví dụ chúng ta bây giờ là phàm phu, chúng ta tinh tấn, nỗ lực tu hành, buông bỏ thân kiến và biên kiến. Chúng ta là tiểu thừa Tu đà hoàn, đại thừa là Bồ Tát sơ tín vị. Đây gọi là biến dị sanh tử. Thân phàm phu này của chúng ta đã chết, sanh làm tiểu thừa thánh, chúng ta nâng lên cao và sanh vào đó. Giống như học ở trường vậy, học lớp một, lên đến lớp hai. Lớp một chết, lớp hai sanh ra. Lớp hai chết, lớp ba sanh ra, đây gọi là biến dị. Vì sao gọi là biến dị sanh tử? Nếu muốn chịu khổ, thì phải cố gắng niệm một năm, như vậy mới có thể nâng cao. Ta tu hành cũng tu rất khổ, không có khổ hạnh này không thể nâng cao được. Khổ hạnh này gọi là biến dị sanh tử, là lấy ý này.

Đoạn tận hai loại sanh tử này chính là niết bàn. Tiểu thừa chứng được A la hán, đã tu hành viên mãn trong tiểu thừa, biến dị sanh tử của tiểu thừa đã viên mãn. Nhưng họ tránh nhỏ hướng đến lớn, đại thừa biến dị sanh tử tái sanh. Trực tiếp ở trong đại thừa thì sao? Như vậy chúng ta biết, tiểu thừa A la hán tương đương với thất tín vị trong thập tín của đại thừa, công phu đoạn chứng tương đương với thất tín Bồ Tát. Nghĩa là đoạn tận kiến tư phiền não,

luân hồi lục đạo không còn. Tiểu thừa tam quả A na hàm đều chưa ra khỏi lục đạo, A la hán mới ra khỏi lục đạo.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, lục tín Bồ Tát chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, thất tín ra khỏi, thất tín mới vượt thoát lục đạo. Thất bát cửu và thập tín, chúng ta sẽ rất rõ ràng, đối chiếu hai bên là biết ngay. Thất tín vị là A la hán, bát tín vị là Bích Chi Phật, cửu tín vị là Bồ Tát, thập tín vị là Phật, tức là tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới. Lên cao hơn nữa mới lìa khỏi mười pháp giới, sơ trụ Bồ Tát mười pháp giới không còn, họ nâng cao đến cõi thật báo trang nghiêm. Trong cõi thật báo trang nghiêm tu hành không có hình tướng, gọi là vô công dụng đạo, vì họ không có khởi tâm động niệm, cho nên họ không có hình tướng. Tập khí vô trí vô minh của họ tự nhiên biến mất, cần bao nhiêu thời gian? Cần ba a tăng kỳ kiếp, quý vị nói tập khí vô trí vô minh khó đoạn biết bao! Sau khi đoạn tận nó liền trở về tự tánh, chính là các nhà khoa học nói không thấy được vũ trụ. Nó trở về tự tánh. Họ nói không thấy, chúng ta hiểu, không phải không thấy, mà nó đã trở về tự tánh.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 218